ĐÁNH GIÁ SỰ PHÁT TRIỂN DU LỊCH BỀN VỮNG CỦA THỦ ĐÔ HÀ NỘI TRONG BỐI CẢNH HỘI NHẬP

Phùng Thị Hạnh
Trường Đại học Thủ Đô Hà Nội

Tóm tắt: *Bài báo này tiến hành đánh giá thực trạng về sự phát triển du lịch bền vững (DLBV) của Thủ đô Hà Nội trong bối cảnh hội nhập kinh tế quốc tế sâu rộng. Bằng cách tổng hợp và phân tích dữ liệu thứ cấp cùng với việc tham khảo các chương trình, nghị quyết của Thành ủy, bài báo xác định rõ tiềm năng to lớn của Hà Nội dựa trên lợi thế "Thủ đô ngàn năm văn hiến". Cụ thể, nguồn tài nguyên văn hóa – lịch sử phong phú, với gần 6.000 di tích và hơn 1.350 làng nghề, cùng vị trí là trung tâm du lịch lớn nhất miền Bắc, tạo nền tảng vững chắc cho phát triển DLBV. Bài báo cũng phân tích những nỗ lực đáng kể của Thành phố Hà Nội trong việc đa dạng hóa sản phẩm (du lịch đêm, du lịch cộng đồng, du lịch nông nghiệp), nâng cao chất lượng dịch vụ, và triển khai các giải pháp du lịch xanh (như ứng dụng vé điện tử, hạn chế rác thải nhựa). Đặc biệt, việc Hà Nội tham gia Mạng lưới các thành phố sáng tạo UNESCO là minh chứng cho định hướng hội nhập và phát triển du lịch thông minh.*

Tuy nhiên, bài báo cũng chỉ ra những hạn chế nghiêm trọng, bao gồm: lợi ích kinh tế thu được chưa tương xứng với tiềm năng; các vấn đề về môi trường đô thị (tắc đường, ô nhiễm, chèo kéo khách) làm suy giảm trải nghiệm du khách quốc tế; và yêu cầu cấp thiết về việc nâng cao chất lượng nguồn nhân lực. Từ đó, đề xuất một số giải pháp, khuyến nghị then chốt tập trung vào việc hoàn thiện thể chế, đầu tư đồng bộ hạ tầng giao thông và du lịch, tăng cường quản lý môi trường, và phát triển các sản phẩm du lịch đặc thù mang đậm bản sắc văn hóa Hà Nội để đảm bảo sự phát triển hài hòa giữa ba trụ cột kinh tế, xã hội và môi trường trong tiến trình hội nhập.

Từ khóa: *Chính sách du lịch; du lịch bền vững; Hà Nội; hội nhập quốc tế; phát triển đô thị.*

Nhận bài ngày 13.10.2025; gửi phản biện, chỉnh sửa, duyệt đăng ngày 29.12.2025
Liên hệ tác giả: Phùng Thị Hạnh; email: pthanh@daihocthudo.edu.vn

1. ĐẶT VẤN ĐỀ

Thủ đô Hà Nội là trung tâm chính trị, hành chính quốc gia, là địa phương có nhiều lợi thế so sánh để phát triển du lịch. Trong Chiến lược Phát triển du lịch Việt Nam, Hà Nội giữ vị trí đặc biệt quan trọng, vừa là trung tâm du lịch của Vùng, vừa là một trong hai trung tâm du lịch lớn nhất của cả nước. Trong Quy hoạch tổng thể phát triển du lịch Việt Nam đến năm 2020 và tầm nhìn đến 2030, Chiến lược Phát triển du lịch Việt Nam đến năm 2020 có chỉ rõ Hà Nội là một trong hai cửa đón khách; đồng thời cũng là đầu mối phân phối, tổ chức thị trường khách du lịch trong nước và quốc tế lớn của cả nước (cùng với TP. Hồ Chí Minh), là một trong năm trung tâm du lịch quan trọng của cả nước và là trung tâm du lịch của khu vực phía Bắc, là cầu nối giữa du lịch các tỉnh vùng Bắc Bộ với du lịch cả nước, giữa du lịch Việt Nam với khu vực và Quốc tế.

Thời gian qua, Việt Nam đẩy mạnh hội nhập kinh tế quốc tế, thể hiện việc tích cực đàm phán và ký kết các hiệp định thương mại tự do (FTA) với nhiều nước đối tác trong khu vực và thế giới. Tính đến tháng 7/2016, Việt Nam đã và đang tham gia đàm phán, ký kết 16 Hiệp định Thương mại tự do, kèm theo là mở cửa thị trường và các cam kết quốc tế trong lĩnh vực du lịch cũng sẽ được thực thi. Số lượng đối tác kinh tế, thương mại của Việt Nam thông qua FTA sẽ lên đến gần 60 đối tác. Do đó, trong thời gian tới, chắc chắn khách du lịch quốc tế sẽ tăng nhanh bởi sự mở cửa thị trường lẫn nhau và tăng cường đầu tư của các doanh nghiệp nước ngoài. Đây là cơ hội nhưng cũng

là thách thức lớn đối với ngành Du lịch Việt Nam và du lịch Hà Nội thời gian tiếp theo.

Hiện tại, du lịch ở Thủ đô vẫn đang khai thác những lợi thế có sẵn của tự nhiên, văn hóa, lịch sử chứ chưa có sự bảo tồn, đầu tư và mở rộng. Điều này sẽ tạo ra những tác động tiêu cực tới sự phát triển lâu dài, ảnh hưởng đến nhu cầu của thế hệ tương lai. Do vậy, Hà Nội được định hướng để phát triển du lịch bền vững, tức là vừa phát triển lợi ích kinh tế nhưng vẫn đảm bảo yếu tố môi trường và cộng đồng (theo International Ecotourism Society, 2004).

2. PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

Để thực hiện nghiên cứu này, tác giả sử dụng phương pháp thu thập thông tin từ các cơ quan quản lý nhà nước các doanh nghiệp khách sạn,nhà hàng, công ty du lịch. Nội dung thu thập bao gồm lượng khách, nguồn nhân lực du lịch, hệ thống cơ sở lưu trú, dịch vụ, sản phẩm du lịch. Từ những nội dung thu thập đó đã giúp tác giả nắm được tình hình thực trạng, ưu điểm, hạn chế để có thể đề ra được một số khuyến nghị, giải pháp phù hợp.

Ngoài ra, nghiên cứu còn sử dụng phương pháp chuyên gia và kế thừa các công trình đã công bố về phát triển du lịch bền vững để làm tài liệu tham khảo nghiên cứu cho đề tài của tác giả.

3. NỘI DUNG

3.1. Thực trạng phát triển du lịch Hà Nội thời gian qua

Thị trường khách du lịch

Theo Thống kê của Ủy ban Nhân dân Thành Phố Hà Nội năm 2015: Hà Nội đón khoảng 16 triệu lượt khách, trong đó có khoảng 3,4 triệu khách quốc tế, doanh thu đạt gần 50.000 tỷ đồng (UBND Thành phố Hà Nội, 2021). Thủ đô Hà Nội đã đón khách quốc tế đến từ hơn 160 quốc gia và vùng lãnh thổ, trong đó đặc biệt là khách đến từ các thị trường có khả năng chi trả cao như: Tây Âu, Đông Bắc Á, Úc, Bắc Mỹ và nhiều thị trường khác. Năm 2015, đón 3,26 triệu lượt khách quốc tế (bằng chỉ tiêu dự báo cho năm 2020 tại Quy hoạch Phát triển du lịch thành phố Hà Nội đến năm 2020, định hướng đến năm 2030); chiếm 40% số khách quốc tế đến Việt Nam (năm 2010 là 30%).

Mười thị trường khách du lịch quốc tế trọng điểm hàng đầu năm 2015 của Hà Nội lần lượt là: Hàn Quốc, Trung Quốc, Nhật Bản, Anh, Úc, Mỹ, Pháp, Đài Loan, Đức, Malaysia. Một số thị trường tăng mạnh trong năm 2015, có: Trung Quốc tăng 39%, Hàn Quốc tăng 36,9%, Thái Lan tăng 27,1%; một số thị trường có lượng khách du lịch đến Hà Nội tăng ở mức trung bình và ổn định như Ý, Tây Ban Nha, Hà Lan, Ấn Độ, Nga; riêng 2 thị trường Úc và Pháp giảm nhẹ. Có thể nói, số lượng khách quốc tế đến Hà Nội còn thấp so với thủ đô một số nước, bằng khoảng 1/6 lượng khách đến Bangkok, 1/3 đến Singapore và Kuala Lumpur, 1/5 đến Paris, 1/3 đến Tokyo.

2019: Trước đại dịch, Hà Nội đạt kỷ lục 29 triệu lượt khách, trong đó có hơn 7 triệu khách quốc tế, doanh thu xấp xỉ 103.800 tỷ đồng, tăng hơn 2 lần so với năm 2015 (Tổng cục Du lịch Việt Nam, 2023).

2020–2021: Do ảnh hưởng COVID-19, lượng khách giảm sâu, chỉ còn khoảng 8 triệu lượt/năm, chủ yếu là khách nội địa. Đây là giai đoạn Hà Nội triển khai chiến dịch "Người Việt Nam đi du lịch Việt Nam" nhằm duy trì hoạt động của ngành . 2022–2023: Du lịch Hà Nội phục hồi nhanh, năm 2023 đạt gần 22 triệu lượt khách, trong đó khoảng 4 triệu khách quốc tế, doanh thu trên 77.000 tỷ đồng (Cục Du lịch Quốc Gia, 2023).

Tổng lượng khách du lịch đến Hà Nội năm 2024 đạt 27,86 triệu lượt khách, tăng 12,7% so với năm 2023, trong đó gồm 6,35 triệu lượt khách quốc tế (có 4,47 triệu lượt khách quốc tế có lưu trú), tăng 34,4% so với năm 2023 và 21,51 triệu lượt khách nội địa, tăng 7,5% so với năm 2023.

Mức chi tiêu bình quân của khách du lịch ở Hà Nội là khách quốc tế ước 110 USD/ngày và khách nội địa ước là 55USD/ngày. Hà Nội đứng thứ 4 trong danh sách những điểm đến rẻ nhất thế giới, xếp sau các thành phố Budapest (Hungary), Tenerife (Tây Ban Nha) và Bangkok (Thái Lan), theo đánh giá của trang web Hoppa chuyên về vận tải hàng không và được đăng tải trên trang Business Insider.

Tổng thu từ khách du lịch

Bảng 1. Tổng thu từ khách du lịch giai đoạn 2008 – 2024

Năm	Tổng thu từ khách du lịch (nghìn tỷ đồng)	Tốc độ tăng trưởng (%)
2024	840.00	23,9
2023	678.30	37,0
2022	495.00	175,0
2021	180.00	-42,3
2020	312.00	-57,0
2019	726.00	14,0
2018	637.00	17,7
2017	541.00	29,7
2016	417.27	17,5
2015	355.55	*
2014	322.86	11,4
2013	289.84	80,6
2012	160.00	23,1
2011	130.00	35,4
2010	96.00	41,2
2009	68.00	13,3
2008	60.00	

(Nguồn Tổng Cục Du lịch - Báo cáo TSA 2013 – 2015)

Nguồn nhân lực du lịch

Hiện nay,số lượng lao động trực tiếp ngành Du lịch của Hà Nội tăng ổn định trong giai đoạn 2011 – 2019, từ 57.875 người năm 2011 lên đến 90.500 người năm 2019, chiếm11% lực lượng lao động du lịch cả nước. Trung bình mỗi năm tăng 4.078 lao động và mức tăng trưởng kép hằng năm trong giai đoạn 2011 – 2019 đạt 5,7%/năm; số lượng lao động gián tiếp ngành Du lịch của Hà Nội năm 2019 là 207.500 người, chiếm khoảng 70% cơ cấu lao động, tăng 21.850 người so với năm 2018. Đây cũng là thời điểm ngành Du lịch Hà Nội sử dụng nhiều lao động nhất, với tổng số 298.000 người, chiếm hơn 7% số lao động toàn thành phố1. Về cơ cấu lao động, lao động trong lĩnh vực khách sạn, nhà hàng (các bộ phận bàn, buồng, bar, bếp, lễ tân) chiếm khoảng 65 – 70% tổng số lao động ngành Du lịch. Về số lượng thẻ hướng dẫn viên, hiện toàn thành phố có 6.703 thẻ hướng dẫn viên du lịch đang hoạt động; trong đó có 4.760 thẻ hướng dẫn viên du lịch quốc tế, 1.874 thẻ hướng dẫn viên.

Chất lượng nhân lực du lịch Hà Nội được đánh giá tương đối tốt so với các địa phương khác trong cả nước. Năm 2022, có khoảng 68% số lao động đã được đào tạo chuyên môn nghiệp vụ du lịch; khoảng 35% số lao động có trình độ đại học và trên đại học

Thành phố Hà Nội đã xây dựng phương hướng phát triển nguồn nhân lực du lịch đến năm 2025, số lượng nhân lực du lịch của Hà Nội đạt khoảng 390.000 người, trong đó có khoảng 130.000 lao động trực tiếp. Nguồn nhân lực trực tiếp, bao gồm: các hướng dẫn viên du lịch, nhân viên khách